

BẢN TIN HÀNG NGÀY

01 Tháng 12 2025



4 cổ phiếu họ Vingroup đẩy Vn-Index vượt cả mốc 1,700 điểm

- Vn-Index tăng điểm trong suốt cả ngày và đóng cửa tăng 10.68 điểm, vượt cả mốc 1,700 điểm
- 4 cổ phiếu họ Vingroup đều tăng điểm, trong đó VPL tăng trần. VIC VHM VRE VPL đóng góp tới 14.3 điểm vào mức tăng của Vn-Index. Như vậy, nếu 4 mã này đóng cửa tại tham chiếu, Vn-Index đã giảm khoảng 3.6 điểm
- 1 số mã vốn hóa lớn khác cũng tăng điểm như MSN SAB FPT VNM GAS
- Số lượng mã giảm điểm còn lớn hơn số lượng mã tăng điểm
- Nhiều nhóm ngành giảm điểm là chứng khoán, thép, ngân hàng, bất động sản, khu công nghiệp
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 10.3% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

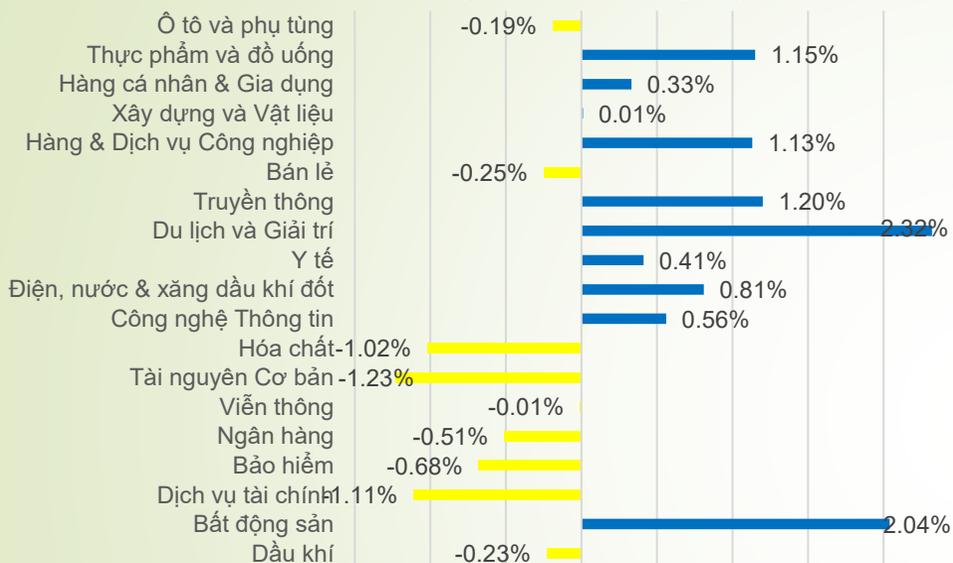


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,701.7	257.9	119.1
(+/-)	10.68	-2	0.16
(%)	0.63%	-0.77%	0.13%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	499	47	22
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	13,805	861	361
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(147)	(9)	(10)
Số mã tăng	135	61	102
Số mã giảm	178	79	111
Số mã giá không đổi	53	57	88

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.04	1.33
2	Nguyên vật liệu	15.58	1.56
3	Công nghiệp	12.41	1.97
4	Hàng Tiêu dùng	17.53	2.57
5	Dược phẩm và Y tế	17.64	1.68
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.18	4.42
7	Viễn thông	21.32	5.43
8	Tiện ích Cộng đồng	13.58	1.71
9	Tài chính	24.43	2.50
10	Ngân hàng	9.82	1.59
11	Công nghệ Thông tin	18.19	3.72

- Mặc dù Vn-Index vượt 1,700 điểm, nhưng số lượng mã giảm điểm còn lớn hơn số lượng mã tăng điểm, nên chắc chắn hôm nay không thể tính là 1 phiên tăng vượt kháng cự được
- Hơn nữa, thanh khoản còn giảm, nên càng không thể tính hôm nay là phiên tăng tốt
- Thị trường đang diễn biến quá khó chịu: VIC VPL thì cứ tăng mãi, đẩy chỉ số lên quá cao, trong khi đa phần cổ phiếu vẫn cứ giảm điểm
- Chúng tôi cũng biết là tâm lý của nhà đầu tư đang rất khó chịu rồi, nhưng những giờ phút như vậy là lúc chúng ta nên kiên trì mới triết lý đầu tư giá trị. Vùng định giá đang rất hấp dẫn với đa phần cổ phiếu, hiện không phải thời điểm bán ra, mà là lúc mua vào chờ đợi sự bùng nổ sau giai đoạn tích lũy khó khăn.
- Các nhóm ngành đã giảm về vùng hấp dẫn để đầu tư là ngân hàng, chứng khoán, bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
SHB	1.19%	VIC	3.65%	VIX	0.00%	SAB	5.60%	CTR	1.27%	PTB	0.59%	HNA	3.95%	DGC	0.74%
STB	0.82%	VHM	2.72%	AGR	0.00%	DBC	3.19%	HTI	0.63%	HPG	-0.19%	GAS	3.15%	AAA	0.60%
VCB	0.17%	VRE	1.90%	BCG	0.00%	BHN	2.26%	BMP	0.06%	ACG	-0.42%	TMP	1.47%	DPM	0.00%
VPB	0.17%	KOS	0.13%	DSE	-0.20%	BAF	2.22%	HHV	0.00%	HSG	-1.20%	NT2	1.29%	CSV	0.00%
NAB	0.00%	QCG	0.00%	HCM	-0.23%	MSN	1.81%	VCG	0.00%	NKG	-1.23%	SHP	0.14%	VFG	-0.19%
OCB	0.00%	SJS	0.00%	EVF	-0.42%	VNM	1.41%	PC1	0.00%	DHC	-2.24%	PPC	0.00%	DCM	-0.59%
MBB	-0.22%	NVL	-0.34%	FTS	-0.62%	PAN	1.27%	CTD	-0.12%			CHP	0.00%	PHR	-0.72%
BID	-0.40%	SZC	-0.49%	ORS	-0.73%	MCM	0.94%	VGC	-0.45%			PGV	0.00%	GVR	-2.20%
SSB	-0.58%	TCH	-0.73%	VCI	-1.04%	ANV	0.85%	CII	-2.06%			TDM	0.00%	DPR	-2.44%
VIB	-0.81%	NLG	-0.83%	VND	-1.09%	KDC	0.77%					PGD	-0.41%		
ACB	-1.03%	IJC	-0.84%	BSI	-1.39%	VCF	0.42%					VSH	-0.90%		
EIB	-1.14%	DXS	-0.90%	CTS	-1.47%	HAG	0.29%					REE	-0.92%		
CTG	-1.22%	CRE	-1.03%	VDS	-1.63%	FMC	0.28%					GEG	-1.05%		
LPB	-1.44%	SIP	-1.06%	TVS	-1.80%	VHC	-0.17%					BWE	-1.06%		
HDB	-1.56%	VPI	-1.25%	SSI	-2.44%	SBT	-0.40%					POW	-2.30%		
TCB	-1.63%	BCM	-1.50%	DSC	-2.97%	ASM	-1.01%								
TPB	-1.73%	HDG	-1.73%												
MSB	-1.90%	KBC	-1.84%												
		HDC	-2.02%												
		DXG	-2.13%												
		DIG	-2.18%												
		KDH	-2.43%												
		PDR	-2.67%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	127.40	34.02	93.38
2	MSN	HOSE	158.68	68.05	90.64
3	VNM	HOSE	250.93	185.13	65.80
4	VPL	HOSE	63.65	2.59	61.06
5	VPB	HOSE	90.98	30.67	60.31
6	SHB	HOSE	80.34	23.83	56.51
7	VJC	HOSE	89.54	43.89	45.65
8	STB	HOSE	50.42	12.79	37.63
9	PNJ	HOSE	40.23	6.16	34.07
10	E1VFN30	HOSE	39.12	7.37	31.75
11	GAS	HOSE	31.00	3.16	27.84
12	VIX	HOSE	134.84	108.30	26.54
13	DGC	HOSE	26.89	4.62	22.27
14	MBB	HOSE	30.54	8.40	22.14
15	DGW	HOSE	29.78	12.92	16.86

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VHM	HOSE	111.65	340.84	- 229.18
2	VIC	HOSE	347.42	507.82	- 160.40
3	VCB	HOSE	24.96	89.73	- 64.76
4	HDB	HOSE	0.95	47.06	- 46.11
5	TCB	HOSE	3.68	48.67	- 44.99
6	CII	HOSE	1.14	44.94	- 43.80
7	DXG	HOSE	2.63	40.88	- 38.26
8	GEX	HOSE	40.86	78.73	- 37.87
9	SSI	HOSE	87.74	124.05	- 36.30
10	KDH	HOSE	12.13	47.34	- 35.21
11	VRE	HOSE	133.16	168.05	- 34.89
12	ACB	HOSE	37.77	70.90	- 33.13
13	HVN	HOSE	0.41	23.84	- 23.44
14	LPB	HOSE	1.23	19.83	- 18.60
15	HAH	HOSE	0.07	16.22	- 16.15

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	63.20	-0.22%	2.03%	-15.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	58.55	-0.76%	0.84%	-18.36%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,254.90	1.42%	4.37%	61.11%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,156	0.00%	0.05%	3.37%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,413	0.00%	0.05%	3.37%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,720	-0.04%	-0.54%	7.23%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.74%	-0.70%	1.66%	1.70%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.01%	0.01%	0.01%	0.89%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.13%	0.01%	0.00%	0.96%

Tổng thống Trump đã quyết định người sẽ lãnh đạo Fed

Tổng thống Mỹ Donald Trump tiết lộ ông đã ra quyết định cuối cùng về ứng viên cho vị trí tân chủ tịch Fed. Trước đó, ông từng bày tỏ rõ kỳ vọng rằng lãnh đạo ngân hàng trung ương Mỹ tương lai sẽ tiến hành các đợt cắt giảm lãi suất.

NHNN bơm ròng gần 75.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng vọt lên 6,4%

Trong tuần từ 24/11 - 28/11, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng 120.604 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, và khối lượng đảo hạn lên tới 46.681 tỷ đồng.

PMI tháng 11/2025: Ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mặc dù bị gián đoạn do bão

PMI đạt 53.8 điểm trong tháng 11, giảm một chút so với mức 54.5 điểm của tháng 10 nhưng vẫn cho thấy mức cải thiện mạnh mẽ của các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất. Các điều kiện sản xuất đến nay đã tốt lên trong năm tháng liên tiếp.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Cổ đông VIX thông qua phương án chào bán hơn 900 triệu cổ phiếu, nâng kế hoạch lợi nhuận 2025

VIX điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và triển khai chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, dự kiến nâng vốn điều lệ lên khoảng 24.500 tỷ đồng để mở rộng hoạt động kinh doanh và tham gia thị trường tài sản mã hóa.



Lợi nhuận Imexpharm vượt 361 tỷ sau 10 tháng

Riêng tháng 10, doanh thu thuần đạt 211 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 50 tỷ đồng, cũng tăng 20%. Đáng chú ý, nhà máy mới đưa vào vận hành IMP4 ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất, đạt 48%.



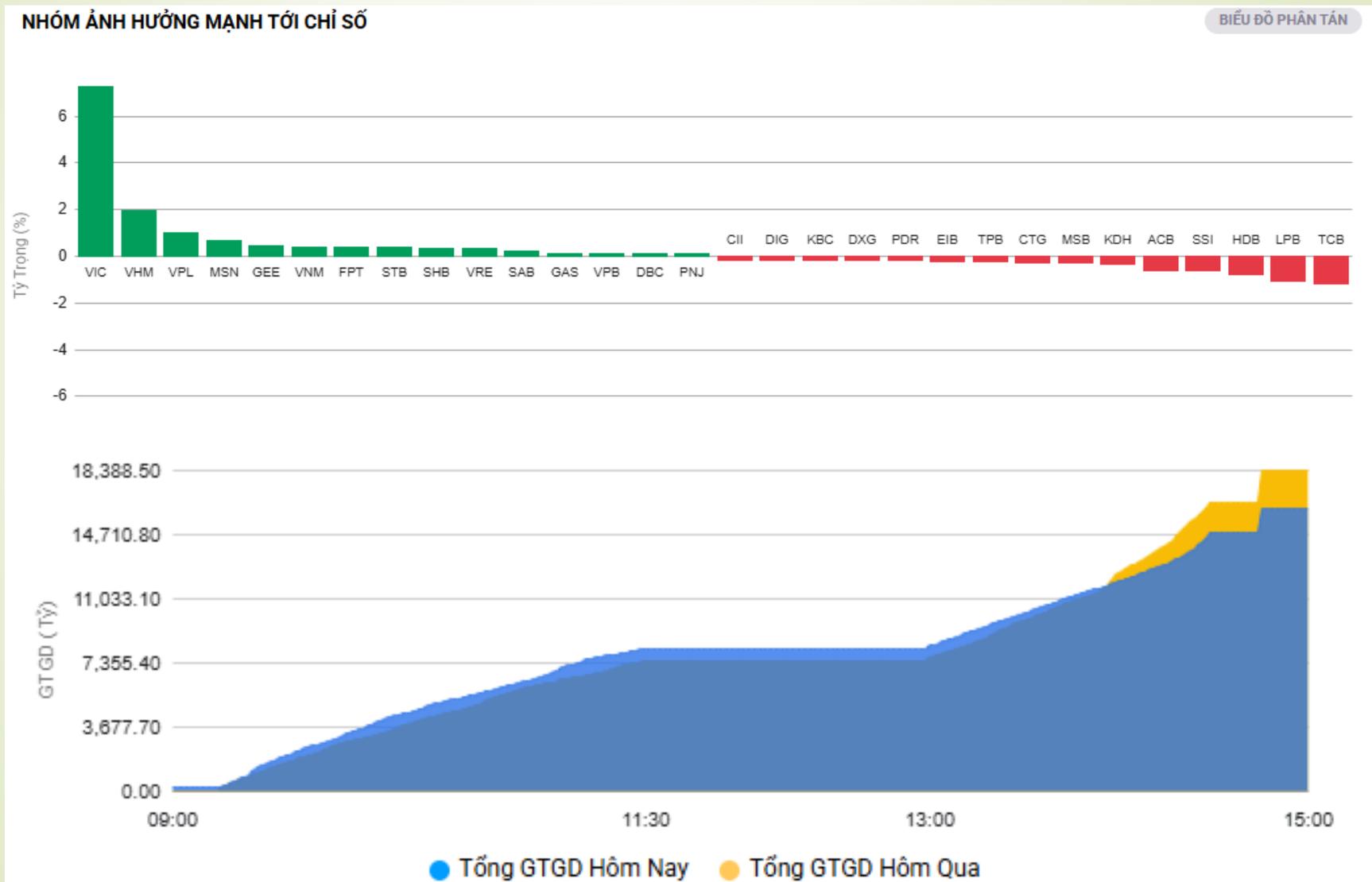
Big4 ngân hàng đầu tiên tăng lãi suất tiền gửi tại nhiều kỳ hạn

VetinBank tăng lãi suất tiết kiệm trực tuyến kỳ hạn 1-2 tháng tăng 0,4%/năm lên 2,4%/năm; kỳ hạn 3-5 tháng tăng mạnh thêm 0,5%/năm, lên 2,8%/năm.; kỳ hạn 6-11 tháng tăng 0,6%/năm, lên mức 3,9%/năm; các kỳ hạn 12-36 tháng được CTG giữ nguyên lãi suất. Ngoài ra, CTG cũng chưa điều chỉnh lãi suất tiết kiệm tại quầy.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CTD	12/02/2025	12/01/2025	12/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
FPT	12/02/2025	12/01/2025	12/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
MSH	12/02/2025	12/01/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
SPM	12/03/2025	12/02/2025	12/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
LBM	12/04/2025	12/03/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TBC	12/05/2025	12/04/2025	12/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HSG	12/08/2025	12/05/2025	03/07/2026	Đại hội cổ đông thường niên		
TVT	12/15/2025	12/12/2025	01/15/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (01/12/2025)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	29,300	-6.8%	Link	Link
TPB	01/07/2024	12/09/2025	17,350	21,619	17,000	27.2%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/08/2025	21,250	32,200	33,200	-3.0%	Link	Link
MBB	29/08/2024	13/08/2025	24,850	28,500	23,200	22.8%	Link	Link
ACB	23/09/2024	01/08/2025	25,650	31,500	24,000	31.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	35,300	31,500	12.1%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	50,650	48,400	4.6%	Link	Link
VCB	24/02/2025	02/10/2025	93,100	70,800	57,500	23.1%	Link	Link
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	36,950	20.8%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	26,500	15.9%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	16,500	7.3%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	16,000	9.9%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	35,650	26.2%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	34,150	23.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	18,400	13.0%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	9,910	21.1%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	34,650	16.9%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	34,900	-14.0%	Link	Link
HAH	31/03/2025	12/08/2025	52,800	65,900	60,800	8.4%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	105,700	-17.5%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	49,000	3.1%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	63,500	15.5%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	26,700	1.0%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	23,800	22,100	7.7%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	21,900	-14.6%	Link	Link
PVT	17/07/2025		18,100	19,900	18,750	6.1%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	65,600	26.5%	Link	Link
VCG	29/08/2025		25,550	30,000	23,750	26.3%	Link	Link
CTD	24/09/2025		81,900	94,400	84,400	11.8%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.